

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án phục dựng,
tôn tạo đền Phồn Xương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, đã được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;
Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy
định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo
cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam
thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở
riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam
thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình
kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;
Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 29/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ
về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch
sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế tại Bắc Giang;
Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về
việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Phục dựng, tôn tạo đền Phồn Xương;
Căn cứ Công văn số 3920/BVHTTDL-DSVH ngày 30/6/2026 của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu
khả thi Dự án Phục dựng, tôn tạo đền Phồn Xương, tỉnh Bắc Ninh;
Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình
số 141/TTr-SVHTTDL ngày 14/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phục dựng, tôn tạo đền
Phồn Xương với những nội dung chủ yếu sau:

- Tên dự án: Phục dựng, tôn tạo đền Phồn Xương.
- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C.

Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 50 năm.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Di tích đền Phồn Xương, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh.

4. Diện tích sử dụng đất của dự án: Khoảng 01 ha.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tôn tạo công trình Văn hoá Việt.

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Thành Hưng.

9. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện Khu di tích theo Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đưa quần thể khu di tích thành điểm du lịch văn hóa, tâm linh, tái hiện đời sống sinh hoạt và chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế; khơi dậy truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

10. Quy mô đầu tư xây dựng:

Phục dựng các hạng mục đền Phồn Xương và tạo kết nối hài hòa với Khu di tích theo Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 29/8/2014, gồm: Tường thành phía Bắc và phía Tây (phần còn lại); cổng bắc, cổng nội phía Tây; Nhà tiếp khách; Nhà ở Cả Trọng; Nhà ở Đề Thám và bà Ba; Nhà thờ; Chòi gác; Nhà bếp; 03 Nhà ở quân lính còn lại; Kho súng; Khu chuồng trại; Nhà để nông cụ; hạ tầng cảnh quan trong đền Phồn Xương...

- Tôn tạo đường từ sân Đình 3 tầng mái đến cổng phía đông đền Phồn Xương.

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: san nền, hệ thống cấp nước, thoát nước, phòng cháy, chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng, sân vườn, cây xanh, tiểu cảnh,... hoàn chỉnh, đồng bộ.

- Mua sắm nội thất cho Đền Thờ, hệ thống tượng, đồ dùng, vật dụng và ngoại thất đền Phồn Xương.

Quy mô các hạng mục công trình của dự án:

10.1. Tường thành phía Tây và một đoạn phía Bắc:

Tường thành có chiều dài khoảng 190 m bằng đất nện theo phương pháp trình tường truyền thống của đồng bào dân tộc miền núi phía Bắc, cứng hóa bằng phương pháp phun trộn dung dịch chuyên dụng trong quá trình đầm lèn, bề mặt tường trát vữa xi măng giả đất dày trung bình 30mm. Mũ tường phía dưới được gia cố bởi 1 lớp

gạch thất úp ngược, bề mặt mũ tường đắp lưới thép + xi măng cát vàng giả đất dày 30mm.

Tường thành ngoài cao 1,85m so với cốt nền hoàn thiện bên trong, trên tường thành bố trí các lỗ châu mai kích thước 1,0*0,38m, phía trên được gia cố 2 tấm gỗ lim ghép 330*40*1400mm, cách đều 3m. Tường thành trong cao 1,65m so với cốt nền hoàn thiện bên trong.

Kè nền vệ đồn: xây bằng đá hộc, trát vữa xi măng, đắp mái taluy đất che phủ phần xây để tạo điều kiện cho cây cỏ sinh trưởng, chiều dài kè tương ứng với vòng thành ngoài đã được phục hồi.

10.2. Cổng Bắc:

Cổng được xây 2 lớp, lớp ngoài là mái che cổng thẳng với tường thành ngoài của đồn, lớp trong xây thành lũy có khe vào bên trong. Thành lũy hoàn thiện bằng đắp vữa đất tạo hiệu ứng tường trình, cao 1,85m so với cốt nền hoàn thiện bên trong. Mái che cổng dạng 2 mái, hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, thanh kèo) làm bằng gỗ lim, cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái, ...) làm bằng tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Mái cổng lợp cỏ tranh nhân tạo, đỉnh mái cao 3,03m so với cốt nền hoàn thiện bên trong. Bậc cấp xây đá hộc, trát vữa xi măng cát vàng giả đất dày 30mm.

10.3. Cổng nội phía Tây:

Cổng được xây 2 lớp, lớp ngoài xây thành lũy có khe vào bên trong, lớp trong là mái che cổng thẳng với tường thành trong của đồn. Mái che cổng dạng 1 mái, hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, thanh kèo) làm bằng gỗ lim, cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái, ...) làm bằng tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Mái cổng lợp cỏ tranh nhân tạo, đỉnh mái cao 2,44m so với cốt nền hoàn thiện bên trong. Thành lũy hoàn thiện bằng đắp vữa đất tạo hiệu ứng tường trình, cao 1,65m so với cốt nền hoàn thiện bên trong. Tường trình khu vực cổng kết nối liên tục với tường bao che.

10.4. Nhà tiếp khách:

Phục dựng nhà tiếp khách với mặt bằng hình vuông, phỏng theo hình thức kiến trúc truyền thống 2 tầng mái, mỗi tầng 4 mái. Kích thước nền là 9,6*9,6m, diện tích là 92m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 7,76m. Nhà trông 4 mặt, có 4 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 4,5m và 1,8m, bước gian là 4,5m và 1,8m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, thanh kèo), cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng gỗ lim. Hai hồi đốc nhà thưng phen vách liếp tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.5. Nhà ở của Cả Trọng:

Phục dựng nhà ở Cả Trọng với mặt bằng hình chữ “Nhất”, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách đất truyền thống 4 mái. Kích thước nền là 16,22*5,12m, diện tích là 83m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền

nhà lên đến nóc mái là 5,02m. Nhà gồm 7 gian, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 3,6m, bước gian là 2,1m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, vì), cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng gỗ lim. Cửa ra vào, cửa sổ, vách ngăn bằng tranh tre, hai hồi đốc nhà thung phen vách liếp tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rom tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.6. Nhà ở của Đề Thám và bà Ba:

Phục dựng nhà ở Đề Thám và bà Ba với mặt bằng hình chữ “Nhất”, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách đất truyền thống 4 mái. Kích thước nền là 20,42*5,12m, diện tích là 105m², cao độ nền so với sân là 0,45m, tương đương 3 bậc, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 5,02m. Nhà gồm 9 gian, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 3,6m, bước gian là 2,1m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, vì), cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng gỗ lim. Cửa ra vào, cửa sổ, vách ngăn bằng tranh tre, hai hồi đốc nhà thung phen vách liếp tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rom tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện; bậc cấp, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.7. Nhà thờ:

Xây dựng nhà thờ theo hình thức kiến trúc truyền thống với mặt bằng hình chữ “Nhất”, diện tích khoảng 100m², kiến trúc 1 tầng mái với các góc mái dâng đao. Nhà thờ gồm 3 gian, gian giữa rộng 3,3m, hai gian bên rộng 3,1m. Cốt nền nhà cao hơn cốt sân 5 bậc tương đương 0,75m. Cốt dầm tàu cao 2,36m. Cốt thượng lương cao 4,75m.

Kết cấu chính của công trình là hệ thống cột và khung vì kèo với 4 hàng chân cột bằng gỗ lim, cấu kiện mái (thượng lương, hoành mái, rui mái, ...) bằng gỗ lim. Hệ khung vì được gia công theo kiểu thượng chông rường giá chiêng, hạ kẻ. Các cấu kiện gỗ được đục chạm hoa văn trang trí. Hệ cửa đi được gia công theo hình thức cửa truyền thống bức bàn thượng bản hạ bản bằng gỗ lim. Toàn bộ cấu kiện gỗ lim được phun quét hóa chất chống mối mọt. Tường xây gạch thất, mặt ngoài miết mạch, mặt trong trát vữa xi măng. Mái lợp ngói mũi hài cánh sen. Bờ nóc, bờ chảy xây đắp bằng gạch chỉ và ngói bản sơn màu ghi sáng, gờ chỉ sơn màu ghi đậm. Nền lát gạch bát phục chế 300*300*40mm, mạch chữ “Công”. Chân tảng gia công bằng đá xanh. Bó vỉa, bậc cấp bằng gạch thất 300*200*70mm.

Trong Nhà thờ thờ tượng Đại Trận và Đức Thánh Trần Hưng Đạo theo như trước kia Hoàng Hoa Thám đã thờ.

10.8. Nhà ở quân lính:

Nhà ở quân lính có mặt bằng hình chữ “Nhất”, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách liếp truyền thống 4 mái. Kích thước nền là 15,3*4,5m, diện tích là 69m², cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 4,52m. Nhà gồm 7 gian, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 3,6m, bước gian là 2,1m.

Kết cấu móng trụ xây móng gạch trên nền tự nhiên, móng xây gạch xi măng đặc 100#, vữa xi măng 75#, giằng móng bê tông cốt thép 250# liên kết các trụ móng. Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, thanh kèo) làm bằng gỗ lim. Cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng tre, cửa ra vào làm bằng tranh tre, bao quanh nhà và hai hồi đốc nhà thưng phen vách liếp tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng cọc tre. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.9. Nhà bếp:

Phục dựng nhà bếp với mặt bằng hình chữ “Nhất”, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách đất truyền thống 4 mái. Kích thước nền là 7,82*5,41m, diện tích là 42m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 4,52m. Nhà gồm 3 gian, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 3,6m, bước gian là 2,1m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, vì) làm bằng gỗ lim. Cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng tre, cửa ra vào, cửa sổ, vách ngăn bằng tranh tre, hai hồi đốc nhà thưng phen vách liếp tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rơm tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.10. Kho súng:

Phục dựng 2 Kho súng, mỗi kho có mặt bằng hình chữ nhật, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách đất truyền thống 4 mái. Kích thước nền mỗi kho là 12,02*5,41m, diện tích là 65m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 4,52m. Mỗi kho gồm 5 gian, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 3,6m, bước gian là 2,1m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, vì) làm bằng gỗ lim. Cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng tre, cửa ra vào, cửa sổ bằng tranh tre, hai hồi đốc nhà thưng phen vách liếp tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rơm tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.11. Nhà để nông cụ:

Phục dựng nhà để nông cụ với mặt bằng hình chữ “Nhất”, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách đất truyền thống 2 mái, tường thu hồi bit đốc. Kích thước nền là 12,02*5,41m, diện tích là 65m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 4,52m. Nhà gồm 5 gian, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột là 3,6m, bước gian là 2,1m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, vì) làm bằng gỗ lim. Cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng tre, cửa ra vào, cửa sổ làm bằng tranh tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rơm tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.12. Khu chuồng trại:

Phục dựng khu chuồng trại gồm 4 chuồng, mỗi chuồng mặt bằng hình chữ nhật, phỏng theo hình thức kiến trúc nhà tranh vách đất truyền thống 2 mái, tường thu hồi bít đốc. Kích thước nền mỗi chuồng là 5,94*3,34m, diện tích là 19,8m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 4,02m. Mỗi chuồng gồm 2 gian, có 2 hàng chân cột, bước cột là 2,5m, bước gian là 2,55m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, vì) làm bằng gỗ lim. Cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng tre, cửa chắn chuồng bằng khung tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rơm tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng gạch thất. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.13. Chòi gác:

Chòi gác có mặt bằng hình vuông, hình thức chòi 4 mái, kích thước nền là 3,1*3,1m, diện tích là 9,6m², cao độ nền so với sân là 0,25m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 6,09m. Nhà trống 4 mặt, có 2 hàng chân cột, chân tảng cột làm bằng đá xanh xám, bước cột và bước gian là 2,6m, có 1 sàn đứng canh cách nền nhà 2,35m.

Hệ kết cấu khung chịu lực (cột, xà, thanh kèo) làm bằng gỗ lim. Cấu kiện mái (hoành mái, mè mái, rui mái) làm bằng tre được ngâm và xử lý chống mối mọt. Nền nhà hoàn thiện bằng vữa đất tạo hiệu ứng đất nện, bó thêm nhà bằng cọc tre. Mái lợp cỏ tranh nhân tạo.

10.14. Tôn tạo đường từ đình 3 mái đến cổng phía đông đồn Phồn Xương:

Bổ sung đường kết nối từ cuối đường nhựa hiện có từ đình 3 mái lên đường bê tông giả đất ngoài đồn cổng phía Đông, diện tích khoảng 175m²; vỉa hè lát gạch bê tông 400*400mm hoa văn theo hiện trạng, bó vỉa bằng bê tông đúc sẵn.

10.15. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, sân vườn cảnh quan:

- Nhà kỹ thuật:

Xây dựng Nhà kỹ thuật để phục vụ đầu nối hạ tầng kỹ thuật điện, nước, phục vụ duy trì hoạt động cho khu di tích. Vị trí Nhà kỹ thuật để khuất giữa 2 lớp tường thành phía Đông Nam. Hình thức kiến trúc và vật liệu sử dụng đồng bộ với các hạng mục khác trong khuôn viên di tích và phù hợp với công năng sử dụng. Cụ thể:

Nhà kỹ thuật có mặt bằng hình chữ nhật, hình thức tường thu hồi bít đốc, kích thước nền là 6,64*3,73m diện tích là 24,77m², cao độ nền so với sân là 0,15m, cao độ từ nền nhà lên đến nóc mái là 4,39m.

Bản mái đổ bê tông cốt thép 250#, cửa ra vào là cửa chống cháy, cửa sổ dạng nhôm chớp lật. Tường bao quanh nhà xây bằng gạch, hoàn thiện bằng đắp vữa đất trộn rơm tạo hiệu ứng tường tranh vách đất. Nền nhà lát gạch ceramic 400*400mm, Mái lợp cỏ tranh nhân tạo, bên trong nhà đặt tủ điện tổng và các thiết bị kỹ thuật.

- *San nền*: San nền theo cốt nền hiện trạng di tích và cốt nền hoàn thiện các hạng mục trong giai đoạn 1. Hạn chế tối đa san gạt, san nền sân dốc từ phía Bắc xuống phía Nam theo bản vẽ tổng thể. Riêng cốt khu vực các hạng mục công trình chính trên trục thân đạo sẽ cao hơn cốt sân dưới (sân đất nền) từ 40cm đến 75cm.

- *Kè các cấp sân, lan can trên kè, bậc cấp tổng thể*: Các cấp sân được đổ bê tông nền có cốt thép, hoàn thiện đắp vữa đất tạo hiệu ứng đất nền toàn bộ, riêng sân khu vực chính giữa là khu ở của Đề Thám, Cả Trọng và Nhà thờ lát gạch thất, mạch dạng lá dừa. Hệ thống bó vỉa bồn cây, kè xây cấp sân, lan can thép trên kè quanh khu ở của Đề Thám, Cả Trọng và Nhà thờ xây bằng gạch kết hợp đá hộc vữa xi măng, trát hoàn thiện xi măng giả đất. Bậc cấp tổng thể xây bằng gạch, đá hộc vữa xi măng, trát hoàn thiện xi măng giả đất. Các bồn cây trong tổng thể có mặt bằng kiến trúc hình học dạng tự do uốn lượn.

- *Cây xanh*: Trồng các cây bản địa tiêu biểu trong khu vực để phần nào tái hiện hình ảnh lịch sử của di tích như tre, trúc, lim, dẻ... (theo tư liệu nghiên cứu khoa học).

- *Hệ thống cấp điện, chiếu sáng (bảo vệ, giao thông và sân vườn tiểu cảnh)*:

Hệ thống cấp điện lấy từ trạm biến áp Hoàng Hoa Thám đến tủ điện tổng đặt tại nhà kỹ thuật dẫn đến các hạng mục nhà. Mỗi hạng mục nhà bố trí hệ thống ổ cắm và điện chiếu sáng (sử dụng bóng đèn tuýp led, đèn compact ánh sáng vàng, đèn led pha và đèn led rọi). Chiếu sáng tổng thể bố trí 2 lộ chiếu sáng ngoài nhà, 1 lộ chiếu sáng phía trong tường thành và 1 lộ chiếu sáng đường bên ngoài tường thành bao gồm hệ thống đèn sân vườn và đèn cao áp.

- *Hệ thống cấp nước, thoát nước*: Hệ thống cấp nước sử dụng ống HDPE bơm từ giếng khoan hiện có của khu di tích và hệ thống cấp nước sạch của xã Yên Thế qua nhà kỹ thuật sau đó cấp ra đầu vòi tưới cây thủ công tại các khu vực bồn cây và phục vụ rửa sân; Hệ thống thoát nước sử dụng hệ thống rãnh B300, B400 và hố ga xây gạch xi măng đặc 100#, vữa xi măng 75#, kết hợp cống HDPE D400 thoát xuống hồ.

- *Hệ thống PCCC*: Tất cả các hạng mục trừ hạng mục cổng và chòi gác đều bố trí bảng tiêu lệnh, nội quy và các bình chữa cháy cầm tay.

- *Hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn và giới thiệu tại đầu các hạng mục, các điểm di tích*: Vật liệu sử dụng phù hợp đồng bộ với vật liệu sử dụng trong khu đồn.

10.16. Thiết bị nội, ngoại thất:

- Nội thất hạng mục Nhà thờ bao gồm các đồ thờ tự: Ban thờ, ngai thờ, bài vị, hương án, bàn lễ, bàn sắp lễ, cửa võng, hoành phi, câu đối được bố trí cả 3 gian thờ của Nhà thờ.

- Ngoại thất bao gồm các cụm tượng trong quần thể di tích làm bằng chất liệu coposite tổng hợp tỷ lệ 1/1 so với người thật tại các vị trí: Nhà tiếp khách, chòi gác, các đoạn tường thành, thao trường (tổng cộng khoảng 28 tượng).

- Nghiên cứu, sưu tầm, tu bổ, phục chế những vật dụng gắn với sinh hoạt hàng ngày như: quần áo, bàn ghế, giường chiếu, bát đĩa, mâm cơm, nồi, chảo... những trang thiết bị, vật dụng của nghĩa quân như: súng đạn, gươm đao, giáo mác...(tổng cộng khoảng 170 hiện vật).

(Phần thiết bị nội ngoại thất chỉ dự kiến quy mô, số lượng. Trước khi thiết kế chi tiết phải xin ý kiến các cơ quan chuyên môn, tổ chức lấy ý kiến của các nhà nghiên cứu, các tổ chức cá nhân có liên quan).

11. Số bước thiết kế; Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

11.1 Số bước thiết kế; Thiết kế 2 bước.

11.2. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng- An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 12:2014/BXD về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 07-5:2023/BXD về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện;

- QCVN 03:2022/BXD về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 25:2025/BCT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 9366-1:2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 1: Cửa gỗ;

- TCVN 9083:2011 Cột gỗ - Yêu cầu cơ bản và phương pháp thử;

- TCVN 4610:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu gỗ - Ký hiệu quy ước và thể hiện trên bản vẽ;

- TCVN 9084-1:2011 Kết cấu gỗ - Độ bền uốn của dầm chữ I - Phần 1: Thử nghiệm, đánh giá và đặc trưng;

- TCVN 1072:1971 Gỗ - Phân nhóm theo tính chất cơ lý;

- TCVN 8167:2019 Độ Bền của gỗ và sản phẩm gỗ - Loại điều kiện sử dụng;

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới;

- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí;

- TCXDVN 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 7114-1:2008 Ecgonômi - Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: Trong nhà;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng
- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2006 Phần I: Quy định chung;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606:2023 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế.
- Các tiêu chuẩn thiết kế có liên quan khác.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **50.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	35.526.983.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	5.759.359.000 đồng
- Chi phí QLDA:	1.128.281.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.323.858.000 đồng
- Chi phí khác:	431.367.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	3.830.152.000 đồng

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2027.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ thiết kế, dự toán và quá trình triển khai dự án.

- Lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm; thực hiện quản lý chất lượng công trình, tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư đúng kế hoạch, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Đảm bảo các nội dung phê duyệt về quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư và các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các quy chuẩn hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình; hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các bước thiết kế sau thiết kế cơ sở và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định; đảm bảo công trình sau khi hoàn thành đạt các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng, tiến độ, kỹ mỹ thuật theo đúng mục tiêu dự án.

- Kịp thời phối hợp hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về kỹ thuật hoặc điều chỉnh phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai dự án; thực hiện công tác kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo tiến độ dự án đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn Chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư và thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện dự án; kịp thời tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý các vướng mắc vượt thẩm quyền.

4. UBND xã Yên Thế: Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực dự án và hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật kết nối ngoài hàng rào công trình.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1; UBND xã Yên Thế và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTUBND tỉnh Mai Sơn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTN_{TP}, KGVX_{TP};
- Lưu: VT, KTN_{Tùng}, KGVX_{Thái}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn